

Phân đầu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:  
- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, trang bị kiến thức đầy đủ về Công đồng ASEAN.  
- Ít nhất 80% cán bộ, công chức được tập huấn về kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước đáp ứng các tiêu chuẩn và giá trị chung của nền công vụ các nước ASEAN.  
- Đây mạnh đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng công đồng chuyên gia trong từng lĩnh vực để thu hẹp khoảng cách và khuyến khích hợp tác giữa các nước ASEAN.

**b) Mục tiêu cụ thể**

Thực đây thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Công đồng ASEAN 2025"; quan triệt, đưa các mục tiêu vào các nội dung cải cách, đổi mới trong xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; nâng cao nhân lực, chất lượng và kỹ năng tiếp hành chính của cán bộ, công chức; thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin, cơ chế phối hợp trong lĩnh vực hợp tác ASEAN; đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác, tranh thủ tối đa các nguồn lực để hội nhập và phát triển nhằm xây dựng một Công đồng ASEAN hướng vào người dân, lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội.

**a) Mục tiêu chung**

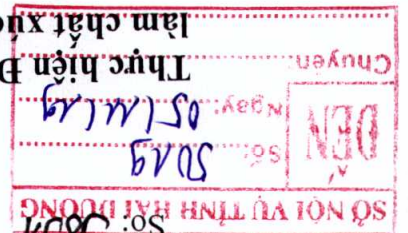
**I. Mục tiêu**

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

Thực hiện như sau:

Thực hiện Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Công đồng ASEAN 2025" (gọi tắt là Đề án 1439); Công văn số 1226/BNV-HTQT ngày 25/3/2019 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện Đề án 1439; Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch hành động và tổ chức

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
Thực hiện Đề án triển khai "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Công đồng ASEAN 2025"



Hải Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG



- Thúc đẩy hợp tác trong việc phát triển và chia sẻ kinh nghiệm đối với các lĩnh vực quan trọng với các địa phương của các nước ASEAN, nhất là các lĩnh vực như: giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp, chính phủ điện tử, thương mại và đầu tư.

- Bảo đảm tiếp thu những nguyên tắc quản trị hiệu quả của nền công vụ các nước ASEAN.

## **2. Yêu cầu**

- Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đến năm 2025.

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án nhằm đạt được các mục tiêu theo đúng lộ trình đã đề ra.

- Tiếp thu các nguyên tắc quản trị hiệu quả của ASEAN vào chương trình cải cách công vụ và xây dựng năng lực của tỉnh là hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm; xây dựng cơ quan hành chính các cấp có trách nhiệm, thực hiện công việc minh bạch, hiệu quả, có khả năng giải quyết những thách thức mới.

- Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cấp xã về mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025**

a) Nâng cao nhận thức đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về giá trị chung của Cộng đồng ASEAN nói chung và nền công vụ các nước ASEAN nói riêng;

b) Đổi mới, sáng tạo của nền công vụ, tạo chuyển biến trong quá trình xây dựng chính sách và cung cấp dịch vụ công tại cơ quan, đơn vị;

c) Khuyến khích nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm các nước ASEAN về cách thức quản lý nền công vụ và thu hút sự tham gia của người dân.

**2. Tiếp thu các nguyên tắc quản trị hiệu quả của ASEAN vào xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách công vụ và xây dựng năng lực của các sở, ngành, địa phương về hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm; xây dựng cơ quan hành chính các cấp minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả, có khả năng giải quyết những thách thức mới**



a) Rà soát, lồng ghép và triển khai các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 vào chính sách, chương trình, kế hoạch của các ngành và địa phương. Đẩy mạnh chương trình cải cách toàn diện của các ngành, của địa phương theo hướng tập trung vào các mục tiêu của Cộng đồng ASEAN;

b) Các Sở, ban, ngành tỉnh tập trung nghiên cứu và lựa chọn các biện pháp, giải pháp hữu hiệu để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả và khả thi cao theo lĩnh vực và chuyên ngành phụ trách;

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nói chung; cơ chế, chính sách về cải cách công vụ, công chức của tỉnh nói riêng để thực hiện các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025;

d) Bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính các cấp, đặc biệt là trong quá trình ra quyết định đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của tổ chức và người dân. Minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành quyết định, văn bản hành chính gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính;

đ) Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức và người dân về hoạt động của cơ quan, đơn vị ở các cấp; có chế tài đối với người vi phạm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức và người dân;

e) Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật;

f) Xây dựng và thực hiện việc bảo đảm lợi ích của người dân trong triển khai các chính sách và quyết định hành chính trên các lĩnh vực;

g) Xây dựng và bảo đảm có hiệu quả việc giám sát của tổ chức và người dân đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính ở các cấp, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở;

h) Thể chế hóa trách nhiệm giải trình trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại các cơ quan quản lý nhà nước. Hoàn thiện và thực hiện trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý;

i) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công. Đẩy nhanh tiến trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, tổ chức. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng mạng thông tin điện tử hành chính. Triển khai thực hiện Danh mục dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 của các Sở, ngành, địa phương trên nguyên tắc “Chính quyền điện tử là nhằm tạo thuận lợi nhất cho giao dịch hành chính giữa Chính quyền với người dân, doanh nghiệp”.



### **3. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, trình độ ngoại ngữ và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng hành chính, công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng tiêu chuẩn chung của nền công vụ các nước ASEAN;

b) Thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ gắn với trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, quy định rõ các hình thức xử lý trách nhiệm và thực hiện xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm để nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy tắc ứng xử, đạo đức văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành công vụ;

c) Thu hút, bồi dưỡng nhân tài, phù hợp với Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và các văn bản, chính sách của Trung ương;

d) Hợp tác, trao đổi và khuyến khích xây dựng cộng đồng chuyên gia trong từng lĩnh vực.

### **4. Tăng cường chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương với tỉnh, giữa các tỉnh và giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh**

a) Chia sẻ thông tin về tình hình và tiến độ triển khai hợp tác ASEAN giữa các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh; chia sẻ thông tin, phối hợp giữa tỉnh với các sở, ban ngành tỉnh và các địa phương trong quá trình thực hiện Đề án, Kế hoạch này;

b) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước về hợp tác ASEAN dưới sự điều hành của UBND tỉnh.

### **5. Vận động, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước**

a) Đa dạng hóa việc vận động nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và quốc tế; các Quỹ của ASEAN và các đối tác khác;

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để thực hiện hoạt động của các chương trình, kế hoạch và đề án;

c) Thúc đẩy hợp tác với các nước ASEAN và các đối tác của ASEAN về hoàn thiện chính sách trong lĩnh vực công vụ, ưu tiên hợp tác thực chất bằng các hình thức như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ,...

## **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/11/2019** để theo dõi, tổng hợp.



## **2. Triển khai, tổ chức thực hiện**

a) Giai đoạn I: Năm 2019 - 2022: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo Kế hoạch hành động đã ban hành. Quý IV năm 2022: Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết 3 năm để đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động đã ban hành và chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch hành động giai đoạn 2022 - 2025.

b) Giai đoạn II: Năm 2022 - 2025: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo Kế hoạch hành động đã ban hành. Quý IV năm 2025: Các cơ quan, đơn vị tổ chức tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động giai đoạn 2019 - 2025.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các Sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện**

- Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án 1439 và triển khai Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị mình với nội dung và giải pháp thực hiện phù hợp.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đạt hiệu quả cao nhất; định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp.

### **2. Sở Nội vụ**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước, công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ đáp ứng các tiêu chuẩn và giá trị chung của nền công vụ các nước ASEAN.

- Gắn việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này với Kế hoạch thanh tra công vụ hàng năm.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động về UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2022 và tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2025.



### 3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan Báo, Đài, Cổng thông tin các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung Đề án 1439 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 nhằm phục vụ tốt nhất người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy hợp tác ASEAN, chia sẻ kinh nghiệm, thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 4. Sở Tài chính

Hàng năm, cân đối ngân sách của tỉnh, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các hoạt động liên quan đến kế hoạch thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thực hiện. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

### 5. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền mục tiêu, các nội dung thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định và thời gian. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /*phm*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hải Dương; Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.Th (70b)✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Thái*  
Nguyễn Dương Thái